

Bản án số: 224/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Phạm Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú: **Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Ngọc N** (chết) và bà **Nguyễn Thị H**; bị cáo có vợ và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Trịnh Thị N1**, sinh năm 1986; Nơi thường trú: **Tổ A, Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S không có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng tháng 10/2023, **S** lên mạng xã hội Facebook vào trang Trung tâm sát hạch lái xe để đặt mua 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C với giá 3.000.000 đồng. **S** cung cấp hình ảnh và chụp căn cước công dân có thông tin của **S** gửi cho đối tượng trên mạng Facebook để làm giả. Khoảng 04 ngày sau, **S** nhận được 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 750232013875 mang tên **Nguyễn Ngọc S** từ 01 nam thanh niên giao hàng

đưa đến. S cất giữ trong bóp sử dụng khi điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường để xuất trình cho lực lượng chức năng khi bị kiểm tra. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 23/12/2023, S điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-631.46 (xe do vợ của S là **Trịnh Thị N1** đứng tên sở hữu) lưu thông trên **đường Q thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương** thì bị Đội tuần tra của **phòng C Công an tỉnh B** phát hiện có dấu hiệu vi phạm nên yêu cầu S dừng xe kiểm tra tải trọng. S xuất trình giấy phép lái xe ô tô hạng C số 750232013875 mang tên **Nguyễn Ngọc S** cho lực lượng Công an để kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, nghi vấn 01 giấy phép này là giả nên **Phòng C Công an tỉnh B** đã ra Quyết định trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 178 ngày 24/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh B** kết luận: *01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 750232013875 mang tên **Nguyễn Ngọc S**, sinh ngày 24/02/1983 là giả.*

Bản Cáo trạng số 203/CT-VKS -TA ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo **Nguyễn Ngọc S** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội sử dụng tài liệu giả và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin vắng mặt nhưng có lời khai đầy đủ phù hợp Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 10/2023, S lên mạng xã hội Facebook vào trang Trung tâm sát hạch lái xe để đặt mua 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C với giá 3.000.000 đồng do S chưa có giấy phép lái xe hạng C, S cung cấp hình ảnh và chụp căn cước công dân có thông tin của S gửi cho đối tượng trên mạng Facebook để làm giả. Sau khi có giấy phép lái xe giả (giấy phép lái xe ô tô hạng C số 750232013875 mang tên Nguyễn Ngọc S), S cất giữ trong ví cá nhân khi điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường nhằm mục đích để xuất trình cho lực lượng chức năng khi bị kiểm tra. Ngày 23/12/2023, S điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-631.46 lưu thông trên đường Q thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Đội tuần tra của phòng C Công an tỉnh B phát hiện, thu giữ.

Bị cáo S biết rõ việc đặt làm giấy phép lái xe trên mạng mà không qua Trung tâm đào tạo theo quy định là không đúng pháp luật, S không biết đối tượng trên Facebook nhưng biết trang Facebook làm giả giấy phép lái xe, S vẫn cung cấp thông tin cá nhân của mình để có được giấy phép lái xe trái quy định của pháp luật. Hành vi của đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm giả giấy tờ của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thực hiện việc điều khiển phương tiện giao thông khi chưa có giấy phép theo quy định, bị cáo nhờ làm giả và cung cấp thông tin cá nhân của mình để làm giả nhằm để thực hành vi trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong xã hội, có thể gây ra những tác hại xấu khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, cố gắng khắc phục những sai phạm, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để thành người tốt.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng trên facebook đã được Nguyễn Ngọc S nhờ làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành điều tra nhưng chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với xe ô tô tải biển số 60C-631.46 do Trịnh Thị N1 đứng tên đăng ký, bà N1 là vợ của bị cáo, sống cùng nhà, bị cáo sử dụng xe và giấy phép lái xe giả bà N1 không biết do đó không đề cập xử lý; 01 (một) điện thoại di động của Nguyễn Ngọc S liên lạc qua mạng xã hội Facebook với đối tượng để nhờ làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, S khai nhận đã bị mất, hiện không thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, thu giữ 01 (một) phép lái xe ô tô hạng C số 750232013875 mang tên Nguyễn Ngọc S qua kết luận giám định là giả, được lưu vào hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 136, 290, 292, 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/9/2024.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND T.P Thuận An;
- Chi cục THADS T.P Thuận An;
- Công an T.P Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh